

# TÍNH PHÙ HỢP CỦA HÀNG HÓA THEO CISG 1980 VÀ MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

## CONFORMITY OF THE GOODS TO THE CISG 1980 AND SOME NOTICES FOR VIETNAMESE ENTERPRISES

VŨ THỊ BÍCH HẢI<sup>(\*)</sup>, NGUYỄN NGỌC BIÊN THÙY HƯƠNG<sup>(\*\*)</sup> và ĐINH LÊ OANH<sup>(\*\*\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Trong thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, để hoàn thành nghĩa vụ giao hàng, bên bán rất cần sự phối hợp hành động của bên mua, trong đó có việc xác định, kiểm tra và thông báo về tính phù hợp của hàng hóa. Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp và phương pháp so sánh luật học để làm rõ tính phù hợp của hàng hóa theo CISG 1980 và thực tiễn giải quyết tranh chấp, từ đó tổng kết một số lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** CISG 1980; hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; tính phù hợp của hàng hóa; nghĩa vụ giao hàng.

**ABSTRACT:** In implementing an international contract of trading goods, to fulfill the delivery obligation, the seller needs the coordination in action of the buyer, including determining and checking and announcing the the conformity of the goods. This paper mainly uses the analytical, synthetic and comparative methods to clarify the conformity of goods to the CISG 1980 and the reality of dispute resolution, thereby summarizes some notices for Vietnamese enterprises.

**Key words:** CISG 1980; international contract of trading goods; conformity of the goods; good delivery obligation.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

CISG 1980 là Công ước của Liên Hiệp Quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được ký kết tại Viên – thủ đô của Áo vào ngày 11-4-1980. CISG 1980 có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 01-01-2017. Theo CISG 1980, đối tượng của hợp đồng (hàng hóa) là nội dung quan trọng nhất của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế bởi bên mua luôn “chờ đợi” nhận được hàng hóa phù hợp với yêu cầu của mình và bên bán cũng mong muốn đáp ứng yêu cầu chính đáng này của bên mua. Tuy nhiên, dữ liệu của các bên trong hợp đồng không phải lúc nào cũng toàn diện bởi hàng hóa trong mua bán hàng hóa quốc tế phải đối mặt với rất nhiều khó

khăn (quãng đường xa, nhiều vùng khí hậu khác nhau, thời gian vận chuyển kéo dài...) nên hàng hóa bên mua nhận được có thể trong tình trạng không phù hợp với yêu cầu của bên mua. CISG 1980 đã có quy định để cụ thể hóa vấn đề này từ Điều 35 đến Điều 44 để làm cơ sở pháp lý giúp các bên đưa ra các thỏa thuận trong quá trình đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Tuy vậy, thực tiễn cho thấy tranh chấp về tính phù hợp của hàng hóa vẫn thường xuyên xảy ra, đặc biệt trong việc xác định tính phù hợp của hàng hóa, nghĩa vụ kiểm tra hàng hóa trước khi giao hàng cho người vận chuyển, nghĩa vụ thông báo của bên mua về việc hàng hóa không phù hợp với hợp đồng...

(\*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, [vuthibichhai@vanlanguni.edu.vn](mailto:vuthibichhai@vanlanguni.edu.vn), Mã số: TCKH22-20-2020

(\*\*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, [nguyennhocbienthuyhuong@vanlanguni.edu.vn](mailto:nguyennhocbienthuyhuong@vanlanguni.edu.vn)

(\*\*\*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, [dinghleoanh@vanlanguni.edu.vn](mailto:dinghleoanh@vanlanguni.edu.vn)

Chính vì vậy, việc doanh nghiệp Việt Nam trang bị cho mình đầy đủ kiến thức pháp lý liên quan đến tính phù hợp của hàng hóa để hạn chế tranh chấp xảy ra cũng như để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia vào các quan hệ mua bán hàng hóa quốc tế là vô cùng cần thiết.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Khái quát về tính phù hợp của hàng hóa theo CISG 1980

Điều 35 CISG 1980 quy định hàng hóa được giao phải mang tính phù hợp. Với bên bán, tính phù hợp của hàng hóa chính là căn cứ để xác định họ có hoàn thành nghĩa vụ giao hàng không? Với bên mua, đây là cơ sở để họ bảo vệ quyền lợi của mình. Theo CISG 1980, việc xác định tính phù hợp của hàng hóa có sự khác nhau trong trường hợp giữa bên bán và bên mua có thỏa thuận và không có thỏa thuận.

#### 2.1.1. Trường hợp giữa bên bán và bên mua có sự thỏa thuận

Nếu giữa bên bán và bên mua đã có sự thỏa thuận, thì bên bán phải giao hàng đúng số lượng, phẩm chất và mô tả như quy định trong hợp đồng, đúng bao bì hay đóng gói như hợp đồng yêu cầu (Điều 35.1 CISG 1980). Nói cách khác, tính phù hợp của hàng hóa trong trường hợp các bên có sự thỏa thuận được xác định dựa vào bốn yếu tố là: i) số lượng; ii) phẩm chất; iii) mô tả; và iv) bao bì hay đóng gói như hợp đồng yêu cầu.

*Về số lượng hàng hóa:* Bên bán có nghĩa vụ giao hàng hóa đúng số lượng đã thỏa thuận trong hợp đồng (một con số tuyệt đối hoặc có dung sai, “toàn bộ vụ mùa...” [1, tr.53]. Sự chênh lệch về mặt số lượng (nhiều hơn hoặc ít hơn) so với thỏa thuận đều được xác định là không phù hợp với hợp đồng và bên mua phải được thông báo về sự không phù hợp này.

*Về chất lượng hàng hóa:* Việc xác định chất lượng hàng hóa là cần thiết bởi việc giao không đúng chất lượng có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của bên thứ ba.

Các tác giả Schwenger, Ingeborg, Pascal Hachem, Christopher Kee [6, tr.377] đều cho

rằng, sự phù hợp này phải xem xét những tính chất tự nhiên của nó, bao gồm các tính năng vật lý của hàng hóa. Ngược lại, một số ý kiến khác cho rằng việc xác định chất lượng còn phải căn cứ vào các thuộc tính phi vật lý của hàng hóa, các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn nhất định trong quá trình sản xuất hoặc xuất xứ của hàng hóa [7].

*Về mô tả hàng hóa:* Việc này có thể được thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau, như ngôn ngữ trong hợp đồng, hàng hóa mẫu, hình ảnh đính kèm... để xác định được chính xác đặc điểm, tính chất, kiểu dáng... của hàng hóa.

*Về bao bì hoặc đóng gói hàng hóa:* Các bên có thể thỏa thuận việc phải giao hàng đúng bao bì hay đóng gói và bên bán bị xem là vi phạm nếu có giao hàng hóa không đáp ứng được yêu cầu này.

Như vậy, sự thỏa thuận của các bên là yếu tố quan trọng để xác định tính phù hợp của hàng hóa và quyết định sự “thành công” của các bên khi tham gia quan hệ mua bán hàng hóa quốc tế. Sự thỏa thuận này luôn được ưu tiên áp dụng dựa trên nguyên tắc tôn trọng sự thiện chí, thỏa thuận trong hợp đồng (favor-contractus), cho dù các bên không có thỏa thuận vô hiệu hóa Điều 35.2 CISG 1980 (trường hợp giữa bên bán và bên mua không có sự thỏa thuận về hàng hóa được giao).

#### 2.1.2. Trường hợp giữa bên bán và bên mua không có sự thỏa thuận

Đây là quy định thiết thực của CISG 1980 để làm cơ sở thực hiện hoặc giải quyết tranh chấp phát sinh liên quan đến hàng hóa được giao. Theo Điều 35.2 CISG 1980, trừ trường hợp đã được các bên thỏa thuận khác, hàng hóa bị coi là không phù hợp với hợp đồng nếu:

*Thứ nhất,* hàng hóa không thích hợp cho các mục đích sử dụng mà các hàng hóa cùng loại vẫn thường đáp ứng.

“Mục đích sử dụng” trong trường hợp này có thể được xác định bằng khả năng “bán lại” cho bên thứ ba trong những điều kiện thương mại bình thường (loại hàng hóa) [4, tr.116].

Tuy nhiên, quy định trên không đồng nghĩa việc hàng hóa không được có khuyết điểm hoặc phải hoàn hảo tuyệt đối, trừ trường hợp sự hoàn hảo này là cần thiết để đáp ứng “mục đích sử dụng thông thường” và cần được xác định dựa vào bối cảnh cụ thể trên cơ sở tham khảo ý định, nhu cầu của bên bán và bên mua trong các giao dịch tương tự.

*Thứ hai*, hàng hóa không thích hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào mà bên bán đã trực tiếp hoặc gián tiếp biết được vào lúc ký hợp đồng, trừ trường hợp nếu căn cứ vào các hoàn cảnh cụ thể có thể thấy rằng không dựa vào ý kiến hay sự phán đoán của bên bán hoặc nếu đối với họ làm như thế là không hợp lý.

Nói cách khác, hàng hóa bị xem là không phù hợp nếu hàng hóa không phù hợp với “mục đích sử dụng cụ thể” của bên mua. Đây có thể là mong muốn sử dụng của bên mua đối với hàng hóa của bên bán (dù thể hiện trực tiếp hoặc gián tiếp – “bất kỳ mục đích cụ thể rõ ràng hoặc ngụ ý được thông báo cho bên bán tại thời điểm ký kết hợp đồng”). Thông thường, bên mua nêu ra mục đích sử dụng cụ thể đối với hàng hóa trong hợp đồng để dựa vào đó bên bán quyết định việc có giao kết hợp đồng hay không [1, tr.55]. Mục đích này có thể được thể hiện trực tiếp (thông báo của bên mua, ngôn từ của hợp đồng). Thế nhưng, thực tế tồn tại không ít trường hợp bên mua lại thể hiện ý chí này một cách gián tiếp (ẩn ý) nên việc “mục đích sử dụng cụ thể” này được xác định dựa vào “kỹ năng và sự phán đoán của bên bán” (tức sự đánh giá và lựa chọn của bên bán) và “bên bán phải chịu trách nhiệm khi giao hàng hóa không phù hợp với hợp đồng”.

*Thứ ba*, hàng hóa không có các tính chất của hàng mẫu hoặc kiểu dáng mà bên bán đã cung cấp cho bên mua.

Để kiểm tra sự phù hợp giữa hàng hóa được giao và hàng mẫu, bên mua cần thiết lập sự kiểm tra, giám định trước khi nhận hàng cũng như đưa ra yêu cầu bên bán bồi thường

thiệt hại khi hàng được giao không phù hợp với hàng mẫu. Tuy nhiên, việc sử dụng cách thức này trong thực tế có thể gặp khó khăn nếu hàng mẫu “quá nhỏ” (quy mô, số lượng) so với hàng hóa thực chất phải giao (ví dụ: mẫu gỗ nhỏ (3cm x 3cm) trong cánh cửa là 5m x 3m để yêu cầu vân gỗ phải đều màu).

*Thứ tư*, hàng hóa không được đóng bao bì theo cách thông thường cho những hàng cùng loại hoặc, nếu không có cách thông thường, thì bằng cách thích hợp để giữ gìn và bảo vệ hàng hoá đó.

Thực tế, việc đóng gói thường được xác định theo các tiêu chuẩn bao bì hiện hành tại quốc gia của bên bán nhằm bảo vệ hàng hóa khỏi sự hư hỏng, hao mòn và phải cân nhắc đến loại hàng hóa, khí hậu, khoảng cách vận chuyển, tình trạng của hàng hóa [1, tr.65]... Ví dụ: Bên bán trái cây bị xác định là giao hàng không phù hợp bởi đã không đóng hộp trái cây “đúng quy cách tối thiểu” đủ để ngăn chặn hư hỏng và ô nhiễm xảy ra trên đường vận chuyển bằng xe tải.

Tuy nhiên, bên bán không phải chịu trách nhiệm về việc giao hàng không đúng hợp đồng (Điều 35.3 CISG 1980) nếu đáp ứng được hai điều kiện sau: 1) Thuộc một trong các điểm a đến d Điều 35.2 CISG 1980; 2) Bên mua đã biết hoặc không thể không biết về việc hàng không phù hợp vào lúc ký kết hợp đồng.

Có thể nói, tính phù hợp của hàng hóa trong hợp đồng là cơ sở để bên mua có thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bên bán không giao hàng hóa phù hợp, kể cả việc hủy hợp đồng theo Điều 49.1 CISG 1980 nếu hàng hóa không phù hợp đó cấu thành một vi phạm cơ bản theo Điều 25 CISG 1980. Tuy nhiên, việc xác định tính phù hợp này là tương đối khó khăn, phức tạp và cả bên bán, bên mua đều phải chịu trách nhiệm trong việc này. Chính vì vậy, từ Điều 38 đến 44 CISG 1980 đều quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên này của các bên, đặc biệt là 1) nghĩa vụ kiểm

tra hàng hóa trước khi giao hàng cho người vận chuyên và 2) Nghĩa vụ thông báo của bên mua về việc hàng hóa không phù hợp với hợp đồng.

## **2.2. Một số lưu ý đối với doanh nghiệp trong việc kiểm tra và thông báo về tính phù hợp của hàng hóa theo CISG 1980**

Thực tiễn giải quyết tranh chấp cho thấy, trường hợp sau khi bên bán giao hàng cho bên mua, bên mua phát hiện có những hàng hóa không phù hợp (bị hư hỏng, không đủ khối lượng, không đảm bảo chất lượng...) thì bên mua có quyền từ chối thanh toán số hàng đó với giá theo thỏa thuận ban đầu. Thế nhưng, để đảm bảo được hưởng quyền trên, bên mua cần: i) Kiểm tra tính phù hợp của hàng hóa và ii) Thông báo cho bên bán về sự không phù hợp của hàng hóa.

### **2.2.1. Nghĩa vụ của bên mua trong việc kiểm tra tính phù hợp của hàng hóa**

Trong thực tế, các tòa án khi giải thích Điều 38 CISG 1980 đều tập trung vào hai vấn đề chính: 1) thời hạn mà bên mua cần phải tiến hành kiểm tra hàng hóa, và 2) các yêu cầu đối với việc kiểm tra hàng hóa. Trong đó, thời hạn kiểm tra hàng hóa là vấn đề còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau [4, tr.26].

Theo Điều 38.1 CISG 1980, *“bên mua phải kiểm tra hàng hóa hoặc bảo đảm đã có sự kiểm tra hàng hóa trong một thời hạn ngắn nhất mà thực tế có thể làm được tùy tình huống cụ thể”*. Như vậy, CISG 1980 không quy định cụ thể thời hạn kiểm tra hàng hóa, mà yêu cầu thời hạn này phải được quy định một cách linh hoạt và là *“thời gian ngắn nhất”* tùy từng trường hợp cụ thể. Vậy thế nào là *“thời hạn ngắn nhất”*?

*“Thời hạn ngắn nhất”* được hiểu là thời gian bên mua phù hợp với các *“điều kiện”* của mình để có thể kiểm tra hàng hóa. Việc xác định thế nào là *“điều kiện”* lúc này sẽ phụ thuộc vào cách tiếp cận của tòa với từng hoàn cảnh (có thể là chủng loại hàng hóa, tính chất khuyết tật, phương thức giao hàng...). Từ *“điều kiện”* này mới có thể xác định được thế nào là *“thời hạn ngắn nhất”*.

Thực tiễn giải quyết tranh chấp về vấn đề này cho thấy một số tiêu chí thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền sử dụng như: Các khía cạnh liên quan đến bên mua (tình trạng riêng tư hay thương mại của bên mua...), loại hàng hóa, mức độ phức tạp của hàng hóa, tính chất của hàng hóa (hàng dễ hỏng, hàng hóa mang tính chất thời vụ...), khối lượng hàng hóa được giao, khối lượng công việc cần thực hiện để kiểm tra hàng hóa, tính chuyên nghiệp/kinh nghiệm của bên mua, sự sẵn có của cơ sở vật chất cho kiểm tra, thời hạn, hình thức sử dụng hay hình thức bán lại mà bên mua mong muốn thực hiện, theo thói quen, thực tiễn và các yếu tố khác của hoàn cảnh. Thông thường, một số thời hạn sau đây được ghi nhận là đáp ứng yêu cầu về *“thời hạn hợp lý”*: Một tháng sau ngày giao hàng; hai tuần sau ngày giao hàng đầu tiên được thỏa thuận trong hợp đồng; một tuần sau ngày giao hàng; một vài ngày sau khi giao hàng tại cảng đến; ba ngày sau khi hàng được giao cho bên mua; hai ngày sau khi giao hàng hay thậm chí là ngay vào ngày giao hàng cho bên mua [2, tr.2]... Nói cách khác, đối với thời hạn kiểm tra hàng hóa của bên mua, CISG 1980 yêu cầu các tòa án phải giải thích linh hoạt và xét đến các yếu tố có thể ảnh hưởng [5, tr.27].

Trong một vụ việc về mua bán cá khô đông lạnh giữa Nguyên đơn (bên mua Jabsheh Trading Est. của Tây Ban Nha) và Bị đơn (bên bán Iberconsa của Jordan), việc kiểm tra hàng hóa được bên mua thực hiện trong vòng một tháng kể từ ngày hợp đồng được giao kết [7]. Từ đó có thể thấy, thời hạn để thực hiện việc kiểm tra hàng hóa có thể lên đến gần 01 tháng. Hoặc trong vụ việc mua bán mực nang và bạch tuộc đông lạnh giữa Nguyên đơn (bên mua Pescados J. Gutiérrez, S.I. của Tây Ban Nha) và Bị đơn (bên bán Port Said Export Fish của Ai Cập) [9], việc kiểm tra trong vòng 01 tháng sau khi nhận hàng và thông báo trong vòng hơn 10 ngày kể từ ngày kiểm tra được coi hợp lý do khiếu nại liên quan đến số lượng và kích cỡ

hàng hóa là các yếu tố không biến đổi theo thời gian. Tòa án lý giải rằng việc kiểm định chất lượng hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng thủy hải sản cần phải được thực hiện ngay khi hàng vừa đến hoặc ngay ít ngày sau đó, việc đưa ra thông báo cho bên bán về chất lượng của hàng hóa phải được thực hiện ngay sau khi việc kiểm định chất lượng của hàng hóa hoàn tất. Tòa án còn nhấn mạnh rằng hàng hóa thủy hải sản là hàng hóa dễ hư hỏng, ngoài ra nó còn là thực phẩm cho con người, vì thế, việc kiểm tra một cách kỹ lưỡng cần phải được tiến hành.

Vấn đề này cũng được quy định tại Điều 44 Luật Thương mại 2005 của Việt Nam. Tuy có một số điểm tương đồng với CISG 1980 (không dồn toàn bộ trách nhiệm cho bên bán đối với khiếm khuyết của hàng hóa, không đưa ra căn cứ cụ thể để xác định khoảng thời gian hợp lý phải kiểm tra và thông báo...) nhưng về bản chất quy định này của CISG 1980 và Luật Thương mại 2005 lại hoàn toàn khác nhau. Theo đó, nếu các bên có thỏa thuận để bên mua hoặc đại diện của bên mua tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi giao hàng, việc kiểm tra hàng hóa trước khi giao hàng chỉ trở thành nghĩa vụ của bên mua nếu trong hợp đồng có thỏa thuận. Như vậy, khác với CISG 1980, việc kiểm tra hàng hóa không phải là nghĩa vụ luật định của bên mua như CISG 1980, mà là quyền lợi của họ [3, tr.46] nên loại tranh chấp này không phổ biến đối với các hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước của Việt Nam và điều này ngược lại với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Đây cũng chính là vấn đề doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý, tránh trường hợp doanh nghiệp Việt Nam có sự nhầm lẫn khi thực hiện nghĩa vụ này đối với hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước và hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, đặc biệt là khi các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam và CISG 1980 còn tồn tại nhiều điểm không tương đồng.

Tóm lại, CISG 1980 không đưa ra tiêu chí xác định thế nào là “*thời hạn ngắn nhất mà*

*hoàn cảnh thực tế cho phép*”. Vì vậy, các tiêu chí này thường được xác định tùy thuộc vào từng tình huống trong những hợp đồng cụ thể. Chính vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý:

*Thứ nhất*, ở vị trí nhà nhập khẩu hàng hóa, doanh nghiệp Việt Nam cần thực hiện kiểm tra hàng hóa ngay sau khi nhận hàng để có thể đảm bảo quyền lợi của mình. Những hàng hóa dễ hư hỏng như nông sản, hàng thủy sản cần phải được đặc biệt lưu ý hơn về thời hạn. Trường hợp hàng hóa được giao cho người vận chuyển, các doanh nghiệp Việt Nam nên kiểm tra trước khi bên bán chuyển giao cho bên vận chuyển trong một khoảng thời gian hợp lý để đảm bảo việc hàng hóa mà bên bán chuyển giao là hàng hóa đảm bảo chất lượng. Nếu bên mua tự bỏ qua việc này và hàng hóa đã được bên bán chuyển giao cho bên mua, hay bên vận chuyển thì bên mua phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro hay về hư hỏng của hàng hóa sau thời điểm giao hàng [8].

*Thứ hai*, ở vị trí là nhà xuất khẩu hàng hóa, doanh nghiệp Việt Nam cần yêu cầu nhà nhập khẩu nước ngoài tiến hành kiểm tra hàng hóa trong thời hạn ngắn nhất có thể nhằm tránh những tranh chấp do hàng hóa bị biến đổi phẩm chất khi kiểm tra chậm trễ [2, tr.7].

*Thứ ba*, từ những kinh nghiệm đã phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng, giải pháp hiệu quả nhằm hạn chế các tranh chấp đối với các bên giao dịch là trong hợp đồng cần nêu rõ thời hạn kiểm tra phẩm chất của hàng hóa. Đối với việc kiểm tra hàng hóa, các bên có thể quy định thời hạn kiểm tra và khiếu nại là 01 tháng kể từ ngày nhận hàng. Đối với hàng thủy sản hay nông sản, thời hạn này nên quy định ngắn hơn, ví dụ 10 ngày hay 2 tuần kể từ ngày nhận hàng. Việc quy định rõ một thời hạn rõ ràng, phù hợp với thực tiễn của các bên sẽ giúp tránh những tranh chấp phát sinh từ vấn đề này khi thực hiện hợp đồng. Trường hợp nếu bên bán thấy rõ được bên mua sẽ vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của hợp đồng trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên bán

sẽ có quyền chấm dứt việc thực hiện hợp đồng và yêu cầu bên mua bồi thường thiệt hại.

### **2.2.2. Nghĩa vụ của bên mua trong việc thông báo tính phù hợp của hàng hóa**

Điều 39 CISG quy định, người mua bị mất quyền khiếu nại về việc hàng hóa không phù hợp hợp đồng nếu người mua không thông báo cho người bán những tin tức về việc không phù hợp đó trong một thời hạn hợp lý kể từ lúc người mua đã phát hiện ra sự không phù hợp đó. Trong mọi trường hợp, bên mua bị mất quyền khiếu nại về việc hàng hóa không phù hợp với hợp đồng nếu họ không thông báo cho bên bán biết về việc đó chậm nhất trong thời hạn 2 năm kể từ ngày hàng hóa đã thực sự được giao cho bên mua trừ phi thời hạn này trái ngược với thời hạn bảo hành quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên, bên bán không có quyền viện dẫn quy định trên nếu như sự không phù hợp của hàng hóa liên quan đến các yếu tố mà người bán đã biết hoặc không thể không biết và họ đã không thông báo cho người mua.

Có thể thấy, các thời hạn được nêu ra tại Điều 38 và Điều 39 CISG 1980 về kiểm tra phẩm chất và thông báo về khiếm khuyết được thiết kế “mở” và được áp dụng một cách linh hoạt, tùy tình huống cụ thể. Thực tế cho thấy, cơ quan xét xử luôn lưu ý khi áp dụng Điều 38, 39 CISG 1980 khi đánh giá tính khách quan của từng trường hợp cụ thể. Thời hạn này có thể là vài ngày, vài tuần, cũng có thể là vài tháng tùy thuộc vào điều kiện cụ thể kể từ ngày hàng hóa được vận chuyển đến chuyển đến địa điểm giao hàng nhưng phải đảm bảo được những quy định nghiêm ngặt khi kiểm định hàng hóa và không để các nhân tố khách quan làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.

Thực tiễn giải quyết tranh chấp cho thấy thời hạn này được xác định dài hơn (thời hạn 2 năm, trừ trường hợp đặc biệt) so với quy định tại Điều 318 Luật Thương mại 2005 (thời hạn khiếu nại về số lượng hàng hóa là 03 tháng, khiếu nại về phẩm chất hàng hóa là 06 tháng

tính từ ngày giao hàng). Có thể thấy, Luật Thương mại 2005 được soạn thảo để áp dụng cho hợp đồng trong nước, còn CISG 1980 được áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có sự phức tạp hơn về kỹ thuật, nội dung cũng như về các quy định pháp lý (thời hạn giao hàng và quãng đường dài, sự thay đổi của khí hậu...), do đó, thời gian khiếu nại về hàng hóa cũng cần phải quy định dài hơn [10].

Từ phân tích trên, theo chúng tôi, nếu là bên mua thì doanh nghiệp Việt Nam cần thiện chí thông báo cho bên bán trong một thời hạn hợp lý nếu bên mua nhận được hàng hóa từ bên bán không đúng như thỏa thuận ban đầu để bên mua vừa có thể hưởng được quyền giảm giá thanh toán vừa giảm thiểu được thiệt hại có thể xảy ra. Ngoài ra, đối với quan hệ hợp tác kinh doanh, việc thông báo này có thể là tiền đề để các bên có thể tiếp tục mối quan hệ làm ăn lâu dài.

### **3. KẾT LUẬN**

Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập nền kinh tế quốc tế, các hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra ngày càng nhộn nhịp, do đó, hợp đồng về mua bán hàng hóa quốc tế cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số hợp đồng nói chung. Trong quá trình ký kết, thực hiện các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, việc phòng ngừa những tranh chấp phát sinh liên quan đến việc tính phù hợp của hàng hóa như giao hàng không đúng số lượng, chất lượng, thời hạn hay địa điểm; những tranh chấp liên quan đến việc kiểm tra và thông báo về chất lượng hàng hóa không phù hợp với hợp đồng là vấn đề rất cần thiết. Theo CISG, trong trường hợp bên bán giao hàng hóa không phù hợp với hợp đồng, điều này đồng nghĩa với việc bên bán đã vi phạm nghĩa vụ của mình, bên mua có quyền áp dụng các biện pháp bảo hộ pháp lý cần thiết. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần trang bị cho mình những hiểu biết đầy đủ liên quan đến quy định của CISG 1980, trong đó có quy định liên quan đến tính phù hợp của hàng hóa (xác định tính phù hợp của hàng hóa, nghĩa vụ kiểm

tra hàng hóa trước khi giao hàng cho người vận chuyển và nghĩa vụ thông báo của bên mua về việc hàng hóa không phù hợp với hợp đồng...) là hết sức cần thiết. Một số lưu ý được đưa ra trong bài viết này sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam giảm thiểu đến mức thấp nhất rủi ro của

mình khi tham gia vào các hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế từ giai đoạn đàm phán, giao kết hợp đồng đến việc bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình nếu phát sinh tranh chấp và được giải quyết tranh chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Trần Quốc Công (2017), *Tính phù hợp của hàng hóa theo Điều 35 CISG 1980*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Thực tiễn gia nhập công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Kinh nghiệm cho Việt Nam được tổ chức bởi Đại học Bình Dương và Đại học Quốc gia Belarus.
- [2] Nguyễn Minh Hằng, Phạm Hồ Hoàng Long (2017), *Việc áp dụng Điều 38 và Điều 39 CISG 1980 trong lĩnh vực thủy sản trên thế giới và một số lưu ý cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu thủy sản Việt Nam*, Kinh tế Đối ngoại, số 97.
- [3] Nguyễn Hoàng Thái Hy, Ngô Nguyễn Thảo Vy (2017), *Xác định thời hạn của nghĩa vụ kiểm tra và thông báo về sự không phù hợp của hàng hóa theo CISG 1980*, Kỷ yếu Hội thảo nghiên cứu Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế – Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tổ chức tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Phan Nguyễn Bảo Ngọc (2017), *Một số vấn đề về hàng hóa không phù hợp hợp đồng trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Thực tiễn gia nhập công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Kinh nghiệm cho Việt Nam được tổ chức bởi Đại học Bình Dương và Đại học Quốc gia Belarus.
- [5] Đại học Ngoại thương (2015), *Thực tiễn giải thích Công ước Viên năm 1980 của Liên Hiệp Quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa Quốc tế về nghĩa vụ kiểm tra, thông báo hàng hóa không phù hợp và tiền lãi chậm thanh toán - Một số lưu ý với doanh nghiệp Việt Nam*, Công trình dự thi Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka lần thứ XVII năm 2015.
- [6] Schwenzer, Ingeborg, Pascal Hachem, Christopher Kee (2012), *Global Sales and Contract Law*, Oxford University Press.
- [7] CISG (2012), *Tranh chấp mua bán cá khô đông lạnh giữa Jabshah Trading Est. của Tây Ban Nha (bên mua – nguyên đơn) và Iberconsa của Jordan (bên bán - bị đơn)*, <http://CISG 1980w3.law.pace.edu/CISG 1980/wais/db/cases2/021003s4.html>, ngày truy cập: 23-12-2019.
- [8] CISG (2014), *Tranh chấp giữa Kingfisher Seafoods Limited v. Comercial Eloy Rocio Mar SL*, <http://CISG 1980w3.law.pace.edu/cases/071219s4.html>, ngày truy cập: 23-12-2019.
- [9] CISG (2014), *Tranh chấp giữa Pescados J. Gutiérrez, S.I. v. Port Said Export Fish*, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/wais/db/cases2/010912s4.html>, ngày truy cập 23-12-2019.
- [10] Wordpress (2010), *So sánh CISG 1980 và Luật Thương mại 2005*, <https://wordpress.com/2010/11/01/so-sanh-CISG 1980-va-lu%E1%BA%ADt-vi%E1%BB%87t-nam/>, ngày truy cập: 27-12-2019.

Ngày nhận bài: 05-5-2020. Ngày biên tập xong: 29-6-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020